

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2023/HS – ST
Ngày 15-02-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước

Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15-02-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QXXST – HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Thế Đ, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2002; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Số 11/8, đường N, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không (Bị cáo khai tại phiên tòa nghề nghiệp là bưu tá); Con ông Trương Thế T và bà Lê Thanh Th; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 4 năm 2022 cho đến nay (có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Bưu điện tỉnh X.

+ Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977 – Giám đốc Công ty B. Địa chỉ: Số 01, đường T, phường A, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 108, Khu dân cư T, khóm B, phường A, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Ông Vương Xuân P, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 05/43, đường 30/4, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Bà Nguyễn Hoàng Tú Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 66, đường D, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng công ty Bưu chính Việt Nam là Tổng công ty nhà nước, do nhà nước thành lập, hoạt động chuyên về Bưu chính, hoạch toán kinh tế độc lập. Ngày 16 tháng 11 năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1746/QĐ-TTg về việc chuyển quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Bưu chính Việt Nam từ tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam về Bộ Thông tin và truyền thông. Đến ngày 28 tháng 12 năm 2012, Tổng công ty Bưu chính Việt Nam được đổi tên thành Tổng công ty Bưu điện Việt Nam theo Quyết định số 2596/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Bưu điện tỉnh Sóc Trăng có địa chỉ tại số 01, đường Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, là Chi nhánh trực thuộc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, được Đ ký hoạt động lần đầu tiên vào năm 2007 theo mã số 2200282732. Còn Trương Thế Đ là nhân viên hợp đồng lao động có thời hạn của Bưu điện tỉnh Sóc Trăng, có nhiệm vụ thực hiện các dịch vụ cho Trung tâm khai thác vận chuyển trực thuộc Bưu điện tỉnh Sóc Trăng. Công việc của Đ là phát báo, bưu gửi và các sản phẩm khác do Tổng công ty cung cấp hoặc cho phép cung cấp đến địa chỉ khách hàng. Hàng ngày vào buổi sáng, Đ đến Bưu cục phát thuộc Trung tâm khai thác vận chuyển - Bưu điện tỉnh Sóc Trăng, để chọn bưu gửi theo tuyến phát, cụ thể các bưu gửi có địa chỉ người nhận ở trung tâm thành phố Sóc Trăng, gồm đường Quốc lộ 1 (nay là đường Võ Văn Kiệt); Đường Sương Nguyệt Anh, phường 2, thành phố Sóc Trăng; Đường Nam Kỳ khởi Nghĩa, phường 7, thành phố Sóc Trăng và đường Sóc Vô, phường 7, thành phố Sóc Trăng. Sau khi chọn xong bưu gửi, Đ vận chuyển các bưu gửi đến bộ phận nhân viên xử lý nghiệp vụ để cho nhân viên xử lý nghiệp vụ quét mã vạch trên bưu gửi để cập nhật số bưu gửi trên ứng dụng, do Đ đã được cài đặt ứng

dụng “DingDong”. Sau khi cập nhật xong, Đ vận chuyển các gói bưu phẩm bằng xe cá nhân của Đ để giao cho khách hàng. Sau khi giao thành công bưu gửi, Đ có nhiệm vụ phải nhập thông tin phát thành công trên phần mềm “DingDong”. Khi nhập thông tin phát thành công trên phần mềm “DingDong”, tiền thu hộ (tiền COD) của bưu gửi phát thành công sẽ hiển thị trên phần mềm “PayPost” được quản lý tại Bưu cục phát. Đến cuối buổi hoặc cuối ngày, Đ phải trở về Bưu cục để kiểm kê, báo phát và nộp tiền thu hộ cho nhân viên xử lý nghiệp vụ theo số tiền hiển thị trên phần mềm “PayPost”. Nếu số bưu gửi mà không giao được cho khách hàng thì qua ngày sau tiếp tục giao cho khách hàng, trường hợp liên tục ba đến bốn ngày không giao được cho khách hàng thì Đ phải trả lại bưu gửi cho nhân viên xử lý nghiệp vụ để nhân viên xử lý nghiệp vụ xử lý đối với bưu gửi trên.

Do không có tiền tiêu xài cá nhân và chơi game, nên trong quá trình làm việc, Đ đã lợi dụng việc được giao trực tiếp quản lý tiền thu hộ và lợi dụng số lượng bưu gửi tăng nhiều do tình hình dịch bệnh Covid-19, hàng ngày sau khi giao bưu gửi có tiền thu hộ (tiền COD) cho khách hàng, Đ đã không báo việc phát thành công tất cả các bưu gửi qua phần mềm hệ thống “DingDong”, mà chỉ báo phát thành công một phần bưu gửi đã được phát và nộp tiền thu hộ cho Bưu điện trên số lượng bưu gửi đã báo phát thành công qua phần mềm hệ thống “DingDong”, số lượng bưu gửi đã được phát còn lại có thu tiền thu hộ, Đ không gửi qua phần mềm hệ thống “DingDong”, mục đích là để chiếm đoạt số tiền thu hộ. Trong khoảng thời gian từ ngày 02 tháng 9 năm 2021 đến ngày 18 tháng 11 năm 2021, Trương Thế Đ đã thực hiện 52 lần chiếm đoạt tiền thu hộ của 706 bưu gửi, với tổng số tiền là 299.124.382 đồng, cụ thể:

- Ngày 02/9/2021, Đ đã chiếm đoạt 01 bưu gửi với số tiền 580.000 đồng.
- Ngày 16/9/2021, Đ đã chiếm đoạt 01 bưu gửi với số tiền 434.000 đồng.
- Ngày 19/9/2021, Đ đã chiếm đoạt 03 bưu gửi với tổng số tiền 2.057.000 đồng.
- Ngày 20/9/2021, Đ đã chiếm đoạt 01 bưu gửi với số tiền 200.000 đồng.
- Ngày 23/9/2021, Đ đã chiếm đoạt 02 bưu gửi với tổng số tiền 335.000 đồng.
- Ngày 24/9/2021, Đ đã chiếm đoạt 02 bưu gửi với tổng số tiền 1.398.000 đồng.
- Ngày 25/9/2021, Đ đã chiếm đoạt 01 bưu gửi với số tiền 500.000 đồng.
- Ngày 26/9/2021, Đ đã chiếm đoạt 01 bưu gửi với số tiền 200.000 đồng.
- Ngày 28/9/2021, Đ đã chiếm đoạt 01 bưu gửi với số tiền 530.000 đồng.

- Ngày 29/9/2021, Đ đã chiếm đoạt 02 bưu gửi với tổng số tiền 499.000 đồng.
- Ngày 30/9/2021, Đ đã chiếm đoạt 05 bưu gửi với tổng số tiền 2.812.000 đồng.
- Ngày 01/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 02 bưu gửi với tổng số tiền 1.441.000 đồng.
- Ngày 05/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 04 bưu gửi với tổng số tiền 2.116.000 đồng.
- Ngày 06/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 03 bưu gửi với tổng số tiền 2.470.000 đồng.
- Ngày 07/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 30 bưu gửi với tổng số tiền 9.112.000 đồng.
- Ngày 08/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 04 bưu gửi với tổng số tiền 3.758.000 đồng.
- Ngày 09/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 04 bưu gửi với tổng số tiền 2.379.000 đồng.
- Ngày 10/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 16 bưu gửi với tổng số tiền 5.733.000 đồng.
- Ngày 11/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 30 bưu gửi với tổng số tiền 11.098.000 đồng.
- Ngày 12/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 05 bưu gửi với tổng số tiền 2.944.000 đồng.
- Ngày 13/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 27 bưu gửi với tổng số tiền 13.681.641 đồng.
- Ngày 14/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 20 bưu gửi với tổng số tiền 5.107.500 đồng.
- Ngày 15/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 42 bưu gửi với tổng số tiền 14.873.100 đồng.
- Ngày 16/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 06 bưu gửi với tổng số tiền 2.679.500 đồng.
- Ngày 17/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 05 bưu gửi với tổng số tiền 1.698.400 đồng.
- Ngày 18/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 19 bưu gửi với tổng số tiền 4.894.000 đồng.
- Ngày 19/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 26 bưu gửi với tổng số tiền 7.845.327 đồng.

- Ngày 20/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 21 bưu gửi với tổng số tiền 6.640.000 đồng.
- Ngày 21/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 01 bưu gửi với số tiền 257.000 đồng.
- Ngày 22/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 01 bưu gửi với số tiền 75.000 đồng.
- Ngày 23/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 07 bưu gửi với tổng số tiền 1.915.000 đồng.
- Ngày 24/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 09 bưu gửi với tổng số tiền 2.780.700 đồng.
- Ngày 25/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 18 bưu gửi với tổng số tiền 6.112.000 đồng.
- Ngày 26/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 16 bưu gửi với tổng số tiền 11.427.998 đồng.
- Ngày 31/10/2021, Đ đã chiếm đoạt 02 bưu gửi với tổng số tiền 675.000 đồng.
- Ngày 02/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 01 bưu gửi với số tiền 30.000 đồng.
- Ngày 03/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 03 bưu gửi với tổng số tiền 1.344.300 đồng.
- Ngày 04/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 27 bưu gửi với tổng số tiền 7.146.700 đồng.
- Ngày 05/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 12 bưu gửi với tổng số tiền 3.935.000 đồng.
- Ngày 06/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 05 bưu gửi với tổng số tiền 2.610.000 đồng.
- Ngày 07/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 02 bưu gửi với tổng số tiền 810.000 đồng.
- Ngày 08/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 32 bưu gửi với tổng số tiền 16.363.101 đồng.
- Ngày 09/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 39 bưu gửi với tổng số tiền 16.295.000 đồng.
- Ngày 10/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 31 bưu gửi với tổng số tiền 10.811.200 đồng.
- Ngày 11/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 46 bưu gửi với tổng số tiền 23.592.890 đồng.
- Ngày 12/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 30 bưu gửi với tổng số tiền 16.241.800 đồng.
- Ngày 13/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 32 bưu gửi với tổng số tiền 13.995.779 đồng.

- Ngày 14/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 27 bưu gửi với tổng số tiền 14.990.500 đồng.
- Ngày 15/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 28 bưu gửi với tổng số tiền 10.874.248 đồng.
- Ngày 16/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 30 bưu gửi với tổng số tiền 15.718.000 đồng.
- Ngày 17/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 22 bưu gửi với tổng số tiền 9.927.698 đồng.
- Ngày 18/11/2021, Đ đã chiếm đoạt 01 bưu gửi với số tiền 3.180.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra tạm giữ: Danh sách 706 bưu gửi mà bị cáo Đ đã chiếm đoạt tiền thu hộ của Bưu điện tỉnh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Số IMEI: 355870/66/199229/4 kèm sim số 0399129082; 01 ốp lưng nhựa màu trắng; 01 xe mô tô biển số 83P4-363.55, nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn: Đỏ đen. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ trao trả 01 xe mô tô biển số 83P4-363.55, nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn: Đỏ đen cho chủ sở hữu là Trương Thế Nguyên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Bưu điện tỉnh Sóc Trăng yêu cầu bị cáo Trương Thế Đ có trách nhiệm bồi thường cho Bưu điện tỉnh Sóc Trăng với tổng số tiền 299.124.382 đồng, mà bị cáo đã chiếm đoạt, đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 151/CT – VKS.TPST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Trương Thế Đ phạm “Tội tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thế Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn dân sự Bưu Điện tỉnh Sóc Trăng yêu cầu bị cáo Trương Thế Đ có nghĩa vụ bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của Bưu điện là 299.124.382 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Thế Đ; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng nêu trên của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng và đề nghị áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo Trương Thế Đ phạm “Tội tham ô tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 09 năm đến 10 năm tù; Về trách

nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đ có nghĩa vụ bồi thường số tiền đã tham ô để chiếm đoạt 299.124.382 đồng cho Bưu điện tỉnh Sóc Trăng và xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động cho bị cáo Đ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thế Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo cho rằng do không có tiền tiêu xài cá nhân và để chơi game nên bị cáo đã lợi dụng công việc được Bưu điện tỉnh Sóc Trăng phân công là đi giao hàng bưu phẩm và thu tiền của khách hàng nên trong thời gian từ ngày 02/9/2021 đến 18/11/2021 bị cáo đã chiếm đoạt 52 lần số tiền thu hộ của 706 bưu gửi của khách hàng do trong thời điểm này trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng xảy ra tình hình dịch bệnh Covid 19, có nhiều khách hàng gửi bưu phẩm qua đường bưu điện, cũng như số lượng bưu gửi rất lớn và thiếu sự kiểm soát của các bộ phận nghiệp vụ quản lý bưu gửi nên bị cáo đã chiếm đoạt được số tiền nêu trên, đến ngày 18/11/2021 bị kiểm tra, phát hiện.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 18/11/2021, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người có liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Trương Thế Đ là nhân viên hợp đồng có thời hạn của Bưu điện tỉnh Sóc Trăng, có nhiệm vụ thực hiện các dịch vụ cho Trung tâm khai thác vận chuyển trực thuộc Bưu điện tỉnh Sóc Trăng, cụ thể công việc của bị cáo được giao là phát bưu gửi và thu tiền hộ cho khách hàng để giao nộp về Bưu

điện tỉnh Sóc Trăng để trả cho khách hàng nhưng bị cáo đã không thực hiện đúng quy trình, nghiệp vụ như không báo phát thành công tất cả các bưu gửi qua phần mềm hệ thống “DingDong”, mà chỉ báo phát thành công một phần bưu gửi và chỉ nộp tiền thu hộ cho Bưu điện trên số lượng bưu gửi đã báo phát thành công qua phần mềm hệ thống “DingDong”, còn lại số bưu gửi đã phát thành công và thu hộ số tiền của khách hàng từ ngày 02/9/2021 đến ngày 18/11/2021 với tổng cộng là 706 bưu gửi, tương ứng với số tiền 299.124.382 đồng thì bị cáo không báo phát thành công qua phần mềm hệ thống “DingDong” để bị cáo chiếm đoạt, nên hành vi lợi dụng quyền hạn được giao nêu trên của bị cáo để chiếm đoạt số tiền của Bưu điện tỉnh Sóc Trăng diễn ra trong một thời gian dài không bị phát hiện, mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt của Bưu điện tỉnh Sóc Trăng là trên 100.000.000 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội tham ô tài sản và thuộc tình tiết định khung hình phạt theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng nêu trên của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Trương Thế Đ về “Tội tham ô tài sản” theo điều, khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không làm oan, sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Trương Thế Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và bị cáo phải nhận thức được rằng bản thân mình là người có chức trách, nhiệm vụ được Bưu điện giao quyền hạn đi giao bưu gửi và nhận tiền thu hộ của khách hàng, nên bị cáo phải thực hiện đúng quy trình, nghiệp vụ hướng dẫn khi thực hiện phát bưu gửi, cũng như nộp lại tiền cho bưu điện khi nhận tiền hộ từ khách hàng. Nhưng bị cáo đã lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid 19 xảy ra trên địa bàn và thiếu sự kiểm soát của các bộ phận nghiệp vụ để chiếm đoạt số tiền nêu trên trong một thời gian dài để tiêu xài cá nhân, chơi game và đến thời điểm hiện nay không có khả năng bồi thường lại số tiền này cho bưu điện tỉnh Sóc Trăng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý, đúng đắn của cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước nói chung, cụ thể của vụ án này là xâm phạm đến hoạt động quản lý và tài sản sở hữu của Bưu điện tỉnh Sóc Trăng được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo và sửa chữa sai lầm của mình nhằm mang tính giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trước khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc đến nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Bưu điện tỉnh Sóc Trăng yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 299.124.382 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường. Xét thấy, yêu cầu này là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và bị cáo là người đã chiếm đoạt số tiền này nên có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 299.124.382 đồng cho Bưu điện tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Số IMEI: 355870/66/199229/4 kèm sim số 0399129082; 01 ốp lưng nhựa màu trắng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Trương Xuân P là Trưởng bưu cục Bưu điện tỉnh, bà Nguyễn Hoàng Tú Q là nhân viên xử lý nghiệp vụ và bà Nguyễn Thị Thơ là giám đốc Bưu điện tỉnh là những người có chức trách, nhiệm vụ quản lý bưu điện tỉnh, được phân công kiểm tra, giám sát, thống kê bưu phẩm, thu, chi tiền nộp vào tài khoản ngân hàng để thanh toán tiền cho khách hàng nhưng không thực hiện đúng các quy định về quy trình nghiệp vụ của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, thiếu trách nhiệm trong quản lý, kiểm tra việc giao nhận hàng bưu phẩm, tiền thu chi của bưu tá...dẫn đến việc bị cáo Trương Thế Đ đã chiếm đoạt số tiền 299.124.382 đồng của Bưu điện tỉnh Sóc Trăng là có dấu hiệu của hành vi thiếu trách nhiệm của người quản lý, người được phân công nhiệm vụ dẫn đến bị thiệt hại tài sản của Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra vụ án là thời điểm dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tất cả các khách hàng dồn qua sử dụng dịch vụ chuyển phát của Bưu điện mà không sử dụng dịch vụ của các Công ty khác dẫn đến hàng hóa tăng đột biến với số lượng bưu gửi đi và đến rất lớn kết hợp với áp dụng Chỉ thị 16 nên đây là nguyên nhân khách quan, lý do bất khả kháng dẫn đến nhân viên nghiệp vụ, Trưởng Bưu cục, Giám sát chất lượng, Giám đốc đơn vị không thể kiểm tra kịp

thời do phải xử lý hàng ùn tắc cao điểm. Đến ngày 18/11/2022, đã tổ chức kiểm tra, phát hiện kịp thời hành vi tham ô của bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi của các ông, bà nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần kiến nghị với Cơ quan quản lý của Bưu điện tỉnh Sóc Trăng là Tổng công ty Bưu Điện Việt Nam xem xét, xử lý về mặt quản lý hành chính đối với bà Nguyễn Ngọc Thơ về hành vi thiếu trách nhiệm trong quản lý, kiểm tra dẫn đến thiệt hại tài sản nhà nước, không có khả năng thu hồi như đã nêu trên. Riêng đối với ông Vương Xuân P đã nghỉ việc tại bưu cục tỉnh Sóc Trăng, nên không cần đặt ra xem xét, xử lý về mặt quản lý hành chính đối với ông P.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thế Đ phạm “Tội tham ô tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Trương Thế Đ 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2022.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Buộc bị cáo Trương Thế Đ có nghĩa vụ bồi thường cho Bưu điện tỉnh Sóc Trăng số tiền 299.124.382 đồng (*Hai trăm chín mươi chín triệu một trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi hai đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trương Thế Đ không bồi thường số tiền nêu trên cho Bưu điện tỉnh Sóc Trăng thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trương Thế Đ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Số IMEI: 355870/66/199229/4 kèm sim số 0399129082; 01 ốp lưng nhựa màu trắng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho cùng ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

4. Về án phí: Bị cáo Trương Thế Đ là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.956.216 đồng theo quy định của pháp luật.

5. Báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoản thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- Những người có QL&NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Sa Pha